

TRUYỀN BẢ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



CHIM LAM TỔ

Số 83

Truyện của THÂM-TÂM

27-5-43

Mỗi số 0\$20 - 3 tháng 2\$80 - 6 tháng 5\$ - cả năm 10\$

Mandat gửi Đ. VŨ ĐÌNH LƯƠNG chủ nhà xuất bản TÂN-DÂN. Hanoi

TRUYỀN BÁ

- 71 — Trên đảo Hoàng sa của Ngọc-Cư
- 72 — Nhạc, Huệ, Lữ của Ngọc-Giao
- 73 — Thằng bé chăn dê của Ngọc-Cư
- 74 — Võ sĩ Bọ Ngựa của Tô-Hoài
- 75 — Cái quạt mo của Thâm-Tâm
- 76 — Rừng Núi, Biển của Phạm Bá-Đại
- 77 — Bầu sữa hương của Ngọc-Giao
- 78 — Đóa hồng màu nhiệm của Anh-Kiến
- 79 — Ba ông cháu của Tô-Hoài
- 80 — Biệt sông của Phạm Bá-Đại
- 81 — Sét sành và chim choẹt của Đào-Thiệu
- 82 — Bài sử ký của Thanh-Châu

Số 84 ra ngày 3-6-43

TRÊN BIỂN CÁT

Các anh em hương-lạo, các anh em sói con, các bạn chưa vào đoàn hương-đạo hay sói con, nên tìm đọc Truyền-Bá ra ngày 3 Juin 1943 đăng truyện :

TRÊN BIỂN CÁT

Của Lê cung-Vinh, thuật theo một truyện Pháp, cực tả cái đời cau-dảm, mạo hiểm của một thanh-niên.

MỘT MÌNH ĐI TRÊN BIỂN CÁT

vượt bao nhiêu sự khó khăn để đạt tới mục đích của mình. Các bạn sẽ rùng mình lo sợ cho Lốt và sẽ thấy rằng muốn sống được ở, đời người ta cần phải luyện tâm trí như « Lốt ». vậy

● Nhà sách NGUYỄN KHÁNH ĐÀM 12 phố Sabourain Saigon nhận đóng sách kể từ nay. Các bạn đọc Truyền Bá đưa Truyền Bá lại đóng bìa carton sẽ được tính giá đặc biệt.

CHIM LÀM TỔ

TRUYỆN THỨ 3 TRONG BỘ « GIÒNG MÁU SÔNG HỒNG »



Tóm tắt hai truyện đầu đã in ra
ở Truyền-Bá số 55 và số 69 :

Người Giao-chỉ thứ nhất, tên là Bỗ, bị cái nạn nhân-mãn xô-đầy mà từ miền núi Tây-lạng theo nguồn sông Hồng-hà bỏ xuống miền đông-nam, giữa đường gặp một người con gái tên là Cái có hai ngón chân cũng giao với nhau như là chân Bỗ. Đầu tiên, Bỗ còn nhiều thú-tính, nhưng sau nhờ có người con gái cảm-hóa dần dần mà bỏ bớt được những thói hung tợn đi, rồi lại được bọn dân chung sống phục gã là người khỏe mạnh, tài giỏi và thông minh hơn hết mà tôn là chùm động. Bỗ và Cái sau cùng kết làm vợ chồng...

*
* *

MỘT ngày kia, vào cái buổi những khí núi mù-mịt đã tan rạng dưới ánh mặt trời ấm áp, vào cái buổi những cơn gió rét đã lùi theo mây xám mà

mất đi ở chân trời, mà những đóa hoa thì rụng xuống để kết thành quả, ấy là khoảng cuối xuân.

Ngày ấy, có một quả núi lửa bỗng nứt miệng phì ra một luồng khói đen. Luồng khói cao dần và lan dần ra khắp một góc trời, lẫn cả những bùn, gio, sỏi sỏi lên, để sau cùng thì tuôn ra từ lòng núi những chất lỏng đỏ quánh đầy những lửa rừng-rực cháy. Lửa ấy cuồn-cuộn chảy xuống những thung lũng, biến mặt đất thành một cái biển dầu sôi sùng sục, nung đốt muôn loài.

Đồng thời, mặt đất ở vòng quanh núi lửa trong



*Có một quả núi lửa bỗng nứt miệng
phì ra một luồng khói đen...*

một khoảng rộng lớn, cũng bị cái sức chuyển động vĩ đại của hơi nóng ghê gớm làm cho nứt nẻ xụp đổ nhiều nơi. Thực y như là một con rồng khổng-lồ đang quần quai uốn những khúc mình lồi lõm trong một cơn đau đớn tận kiếp vậy.

Đó là trận động đất kinh hoàng làm chết không biết bao nhiêu sinh vật và làm thay đổi không biết bao nhiêu núi sông.

Dân cư miền Tây-tạng, không bị cái họa dữ dội ấy tràn lan tới, nhưng lại mắc vào cái tai nạn bị những bộ-lạc chạy tránh họa động đất kéo đến sâm chiếm hang động và đánh đuổi. Vậy một số người ở vùng núi ấy, vì sự kèn cựa lấy đất sống, phải di cư xuống các miền khác còn nhiều hang động thừa thãi và bình yên hơn.

Cho nên một ngày nắng đẹp kia, những quả ở vùng động « người Giao-chỉ đầu tiên » chưa kịp hái vì còn xanh, thì cơn gió bụi từ xa xa đã ầm ầm cuốn lại.

Ấy là một đoàn người mà tính hiếu chiến hiện rõ ở những dấu hiệu đeo trước ngực. Mỗi kẻ đều có một vòng xọ người xâu vào nhau để đeo một cách kiêu-kỳ, bởi cứ ai đeo nhiều xọ nhất là kẻ đã giết được nhiều kẻ thù nhất, là kẻ đã tài giỏi nhất vậy. Tên trùm trưởng giống rợ đó có bảy cái đầu lâu nghêu-nghện, nom như một thằng quỷ mất đầu ; còn những kẻ thuộc quyền lão cai quản, thì kẻ nào « cừ » nhất

cũng chỉ có đến vài ba cái sọ, ngoài ra phần nhiều đều chưa có một cái sọ nào.

Đoàn người trên kéo đến như giông bão. Tóc họ tơ lên và xoăn xeo như những mớ bông-bong. Nước da màu đồng bóng nhoáng trên những cái mình trần phơi ra dưới nắng phơn phớt vàng. Người nào cũng khoác một tấm lột thú vừa che thân thể vừa đội tránh những bông tuyết lạnh trên miền họ ở cũ. Kẻ nào anh hùng hơn cả thì có hẳn một tấm lột gấu đen hoặc gấu trắng, thành trông họ như những con gấu đeo xọ người.

Họ đã tới đầu một cánh rừng.

Ở đầu rừng bên kia, một giãy núi cao ; sừng sững chắn đường đi lại. Trên sườn núi bấy giờ có hai người đang đi săn thú. Bỗng một người kêu lên một tiếng và đập tay cho bạn ngừng lên nhìn. Họ thấy ở xa xa có một đám kiến. Đám kiến to dần như một đàn chim. Đàn chim lại biến ra một bầy vượn, nhưng rồi cũng không phải là vượn, mà cũng không phải là đười ươi. Ấy là một đoàn « người gấu ».

Đoàn người lột gấu càng gần càng hiện rõ cái thể hung hãn lạ thường. Bụi bay lên từ những bước rậm rật của họ làm mù cả một phía rừng núi lóa trong ánh nắng. Ánh nắng thiên nhiên vẫn êm ả. Nhưng không khí lúc đó thật đã mờ vẩn một triệu chứng không lành.

CHIM LÀM TỔ



*Tên trùm trưởng đó có bảy cái
đầu lâu ghê ghê...*

Hai người bên này rừng bèn lập tức chạy thoăn
thoắt xuống gốc núi. Vừa chạy, họ vừa bắc tay lên
miệng làm loa mà hú vang một góc núi lên để gọi các
bạn cùng động tụ tập lại.

Tiếng hú liên tiếp từng hồi dài là hiệu báo có việc biến nguy cấp lắm. Tất cả ai ai nghe thấy, dù đang ở xa đến thế nào, cũng phải vội vã trở về động ngay.

Bố và Cái, hai vợ chồng người Giao-chỉ đầu tiên, đang ngồi ngắm một công trình mà họ đã cố sức làm thành trong ít lâu nay : ấy là cái thuyền bằng thân cây, to lớn nhiều hơn cái thuyền độc mộc của Bố hồi mới bước chân lên động này, và đã thử đi thử lại nhiều lần, có thể chở được nhiều người qua những khúc sông sóng dữ, miễn là vững tay chèo.

Hai vợ chồng người trùm trẻ tuổi ấy ngồi ở trên mỏm đá bên bờ sông, nghe gió reo qua những hàng lau lách soi bóng xanh lung linh xuống giòng nước chảy thao thao. Dưới chân họ, con thuyền neo lại ở một cái cọc, bị nước vỗ vào mạn thuyền tấp-tắt, hình như đục đã trôi đi.

Cái băng khuâng hát :

— Tàng... tang... tính...

Đó là tiếng nước suối thánh thót rõ từ trên cao vách núi xuống khe đá, mà Cái đã bắt chước dọn thành giọng hát, mỗi khi thấy lòng vui phơi phới.

Bố cũng cất tiếng hát theo, rồi cũng nhìn vợ mà cười. Gã đã tìm thấy bóng giáng « người đàn bà hiền lành xưa » tức là người mẹ mà gã đã nương sống hồi nhỏ. Người mẹ từ khi không còn ở lại với

gã nữa, thì gã thành ra một người hung tợn tàn ác ; nhưng đến khi gã gặp người đàn bà thứ hai tức là vợ gã, thì gã lại sống lại sự êm đềm cạnh một người đàn bà hiền lành cố sức cảm hóa cho gã bớt mọi rợ đi. Vì vậy, Bố không còn cái máu nóng « giết người chỉ vì một miếng thịt » như trước nữa. Bố đã biết thương xót những kẻ già yếu, biết giúp đỡ đàn bà và trẻ con. Những khi khát máu, những lúc mà lòng ham muốn giết chóc nổi dậy, Bố đã được người đàn bà dịu dàng làm cho nguôi đi ở trước những cảnh an ủi thiên nhiên hay là chính bằng tiếng hát êm như suối rót.

Hai người đương ngồi hưởng cái thú thái bình của cuộc đời, thì bỗng tiếng hú vẳng đến tai họ. Tiếng hú không phải chỉ có một. Tiếng hú liên tiếp và nổi lên ở nhiều chỗ lắm. Tiếng hú báo gặp một sự tai họa gì. Bố lập tức đứng phắt lên, giương hai con mắt sáng quắc mà nhìn rồi về phía cửa động. Nhưng qua ngàn lau ngọn ngút cùng với những rặng cây cối rườm rà mờ mịt, gã chẳng nhận thấy gì khác lạ ngoài những đợt bụi vẩn lên trong ánh nắng mênh mang.

Cái không hát nữa. Nàng ngơ ngác và hơi lo-lắng, đứng nép vào bóng chồng.

Bố lặng yên bước xê ra vài bước, nâng bàn tay lên che ngang chán để nhìn thật kỹ chỗ có đợt bụi vẩn lên nhiều nhất. Trong khi ấy, Cái bắc tay làm

loa mà hú lên ba tiếng thật to. Nhưng chẳng có một tiếng nào đáp lại, ngoài ba tiếng vọng ở vách núi rội về.

Bố liền quay bảo vợ :

— Về động.

Cái lắc đầu, hình như linh tính báo trước một điềm gì ghê gớm. Nàng nói :

— Không ! Không !

Như mọi khi, hễ Cái đã nói đến hai tiếng « Không », ấy là nàng quyết-định lắm rồi. Bố bèn dừng chân lại,



Bố vẫn cố nhìn như thăm đếm xem quân cướp kia chúng nhiều tới ngàn nào !

nhưng cặp môi mím chặt, đôi mắt gờm-gờm, tay phải nắm chặt cái gậy tầy dầu bịt đá nhọn.

Ở phía xa, có mấy người chạy qua một sườn núi. Bóng họ in thấp thoáng lên nền trời. Bó hú ba tiếng nữa đề ra hiệu. Thì có tiếng hú đáp lại ngay.

Một lát sau, Cái bỗng nhận thấy một cánh tay vẫy ở phía trước mặt cùng với những tiếng kêu có vẻ cầu cứu. Nàng chỉ cho Bó trông. Không dùng-dăng nữa, Bó xách gậy chạy băng qua dãy lau, kiếm đường leo lên sườn núi, Cái cũng chạy theo, hốt hoảng. Cả hai mái tóc xỏa ngang vai đều tung lên, làm dữ dội cho đôi tấm thân vàng ánh dưới nắng xuân, như bóng dáng hai vị sơn-thần rơn đùa với mặt trời trên đỉnh núi.

Nhưng Bó và Cái không đùa rơn với mặt trời bấy giờ. Họ lên trên đỉnh núi để được nhìn bao quát khắp vùng xem việc gì đã xảy ra cho họ. Ở trên cao, họ đã gặp ba người cùng động, người nào cũng thở hồn hển và vẻ lo sợ hiện ra trên sắc mặt tái mét. Người nào cũng tranh nhau chỏ tay để Bó nhìn xuống nẻo hang động xem cái sự lạ đã xảy ra như thế nào.

Tuy còn ở xa, Bó cũng nhận thấy rõ rằng cái đám lúc nhúc như đàn chim kia chính là những người mới từ đâu kéo đến. Chúng tụ tập cả ở trước động, xung quanh một mớ lửa đốt lên, khói cao ngất vùng.

Chính là đoàn rợ đeo đầu lâu vừa đánh đuổi hết

đám quân dưới quyền Bồ đi, mà cướp lấy cái động sẵn sàng ấy vậy.

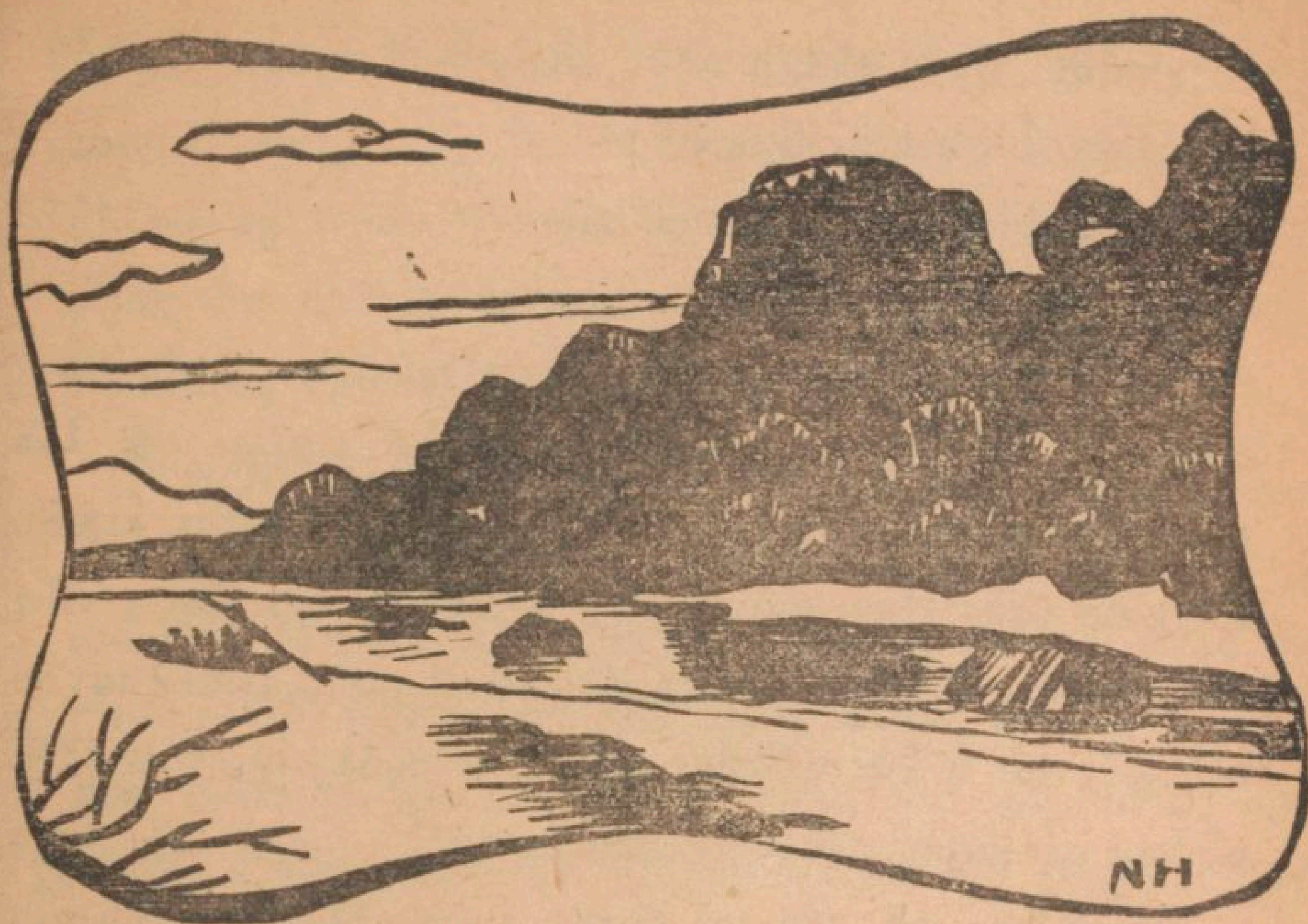
Tức thì, Bồ gầm lên một tiếng kinh khiếp, cái tiếng gầm khát máu làm cho Cái cũng thấy lạnh mình đi. Nàng bèn ôm lấy chồng và khẽ vuốt lên hai bắp tay gân trắng mạng nhện.

Đằng kia, bọn rợ đeo đầu lâu hình như chỉ cốt giữ chắc lấy cái động đã chiếm được rồi, hơn là thích đánh giết nữa. Cho nên chúng đốt lửa lên để ăn mừng. Những tên sừng sỏ thì nghỉ ngơi, đợi nhận thêm những cái đầu lâu mà cái tên thủ hạ sẽ đem nộp sau khi đã thiêu xong mấy cái xác kẻ địch vừa tắt thở. Còn bao nhiêu tên bề dưới đều chia nhau đứng canh giữ các ngả phòng quân thù còn trở lại nữa chẳng.

Bồ muốn xông ngay xuống đó. Nhưng nhìn quanh, gã chỉ vẫn thấy vợ mình với ba người nữa đang sợ tái xám. Còn ngoài ra, tất cả dân trong động thuộc quyền gã đều thua chạy tán lạc vào trong rừng sâu núi hẻm? Cuộc đời họ từ đây, như là Bồ từng trải qua trước kia, sẽ lang-thang tới những mảnh đất khác ở những vùng rừng núi khác để lại họp-tập nhau hay là phụ-thuộc vào những dân khác thành đoàn.

Cái nhìn đôi mắt đỏ ngầu của chồng bằng hai con mắt van lơn tha thiết của mình, rồi nàng khe khẽ nói

— Đi.. Bồ... đi....



Mọi người đều ra sức bơi...

Bố vẫn cố nhìn như thăm đếm xem quân cướp động kia chừng nhiều tới ngần nào. Cái hiểu ý. Nàng vỗ vào cái gậy của chồng, rồi trở xuống động cũ, lắc cái đầu mà xua tay và nói :

— Không ! Không !

Nghĩa là không thể đánh lại được.

Đoạn, Cái lại trở vào bụng mình. Nàng đang có thai. Bố hiểu rằng nàng muốn được sống yên ổn một nơi để chờ ngày đứa bé ở trong bụng ra đời. Ấy là tấm lòng của một người bắt đầu làm mẹ. Tất nhiên Bố phải nghe theo. Gã im lặng theo Cái xuống giốc, qua giấy lau, để tới chỗ cắm con thuyền.

Ở đây, dưới sông, nước vẫn vỗ vào mạn thuyền. tấp, tấp, hìah như đục đã trôi đi.

Cái cười một tiếng, mà bảo :

— Đi... tang... tang... tính...

Nàng lại bắt-chước tiếng nước mà hát. Tiếng hát làm cho Bố khoan-khoái, nguôi được giận dữ. Gã nhìn theo giòng sông không cùng, nhớ lại trước kia gã cũng đã từng theo giòng sông ấy mà đi tới được đến các mảnh đất lạ. Vậy lại làm một cuộc xuôi thuyền như cũ, tắt ở hai bên bờ sông bát ngát kia, còn khối những cái động dọi vết chân người.

Bố chống cái gậy mà bước xuống thuyền, rồi giắt vợ xuống theo. Ba người xót lại trong đám dân cư tan vỡ cũng được Bố vẫy xuống cái thuyền rộng lớn, mang đi. Ở trong thuyền đã chứa sẵn những cái bơi chèo làm bằng cành cây mà sau mấy phen thí-nghiệm Bố đã tính ý đểo bặt một đầu để chớ cho dễ-dãi.

Mọi người đều ra sức bơi. Con thuyền trôi băng băng theo xuôi với giòng nước chảy, xa dần bờ lau, xa dần bóng núi nơi động cũ, rồi vào sâu mãi mãi những cánh rừng u uất, những thung lũng còn đầy dấu hoang vu.

★ ★

CÁI chỉ cho Bố nhìn một đàn chim bay tới tấp. vừa sà xuống, như có ý làm tổ ở quanh dải sông Hồng-hà...

Bố ngắm đàn chim, rồi giòng sông. Giòng sông càng đi càng thấy đẹp lạ lùng. Gã nghĩ man mác về những ngày sau, ở trên hai bờ sông bao la ấy, sẽ sống đông đúc những đoàn người mạnh khỏe mà bên cạnh có những người đàn bà đẹp lại hiền lành.

Ý nghĩ ấy đã có từ buổi đầu Bố và Cái gặp nhau. Bây giờ, lại tưởng đến, cả hai cùng cười, vì ở trong gió mát trên mặt nước trong, họ thấy không khác gì chim. Một miếng đất sắp tới sẽ là nơi mà họ sẽ nghỉ mái chèo để làm một cái tổ khởi đầu cho những cái tổ của giống người có hai ngón chân cái giao lại với nhau.

Nhìn đàn chim đông, Bố tranh tưởng đến ba kẻ đã bỏ động mà đi theo mình trên con thuyền. Gã trông lại cái thuyền chỉ còn trơ có hai vợ chồng gã, mà lộ vẻ buồn rầu, vì ba kẻ kia đã lần lượt trốn mất trong những lúc thuyền tạm ghé bờ để mọi người lên bộ tìm kiếm thức ăn. Hình như họ ngại đi xa hơn nữa trên giòng sông không biết đâu là cùng.

Bố thì lại khác. Bố theo mãi con sông ấy, vì hy-vọng sẽ gặp được những người Giao-chỉ khác để hợp quần lại như là những đàn chim. Gã cũng không hiểu vì đâu mà gã có tin tưởng vậy. Gã chỉ nhớ lơ mờ rằng hồi nhỏ gã có thấy nhiều người có hai ngón chân chĩa vào nhau mà về sau những người ấy bỏ đi đâu hết. Với lại đã gặp được Cái ở giọc đường, thì tất

là ở những quãng đường sau, Bố còn có thể gặp được nhiều người như Cái nữa. Chỗ nào cũng xanh ngắt một vùng trời xanh. Giòng nước sông, hồng như son núi trôi dưới gầm trời xanh đó. Vậy là đường đi của bố Bố có trời ở trên đầu. Trời sẽ soi rõ cái ý mong-mỏi của đứa con mà trời đã sinh ra về giòng Giao-chỉ, để sui-khiến cho được gặp-gỡ những đứa con thuộc về giòng ấy.



Giáng chừng họ chạy xuôi xuống ven sông.

Bố ngửa mặt lên mà thăm xin trời điều đó. Cái cũng ngửa mặt theo...

Giữa ngàn dâu đại mọc buông-tuồng ở trên bãi thuộc về mé trái giòng sông, bỗng có mấy làn tóc bay lên. Rồi thì mấy cái mặt người nhô ra, mấy cánh tay vươn lên chỉ trở.

Ngoài sông, Bố bỗng giật mình nghe thấy một tiếng hú lạ-lùng, thứ tiếng không phải hú ra bằng miệng. Nó thế này :

— Tí-i-i... ú-u... Tí-i-i... ú-u-u-u... Tí...
u... oa-a-a...

Gã lập tức quay phắt để tìm ra chỗ đã phát lên tiếng hú ấy. Cái cũng nhón-nhác đưa mắt nhìn hai bên sông.

Trong bãi những cái mặt, những mái tóc đen lay-láy đã không còn ở trên nương dâu. Những người lạ ấy lủi mất cả. Thành ra Bố không tìm thấy một ai.

Cái nhìn chổng và hỏi :

— Chim ?

Bố lắc đầu. Cái lại hỏi :

— Hùm ?

Bố càng lắc đầu. Cái không hỏi nữa.

Nhìn trời một chút, rồi Bố quả-quyết ghé thuyền vào bờ. Chuối vượt hồ lung-lay, khẽ kêu thành tiếng

động nhỏ. Gã cúi để ngắm cái dấu hiệu chum-trưởng ấy nó nhắc cho gã sự gan-dạ của một người có sức mạnh ngang tàng. Thế là bao nhiêu rụt-rè mất hết. Gã xách cái gậy đầu nhọn mà nhẩy lên mặt đất. Cái vẫn ở dưới thuyền, tuy sào đã cắm. Nàng nghĩ rằng sự giữ con thuyền vẫn còn là cần, khi chưa biết mình đã lên ở hẳn được mặt đất hay vẫn còn phải theo giòng nước.

Bấy giờ ở trên một quả đồi gần nhất bỗng có nhiều người lỗ-nhổ leo qua. Giáng chừng họ chạy xuôi xuống ven sông. Không có đàn bà, vì đàn bà không dự vào những việc đánh nhau. Toàn là đàn ông vác gậy cả.

Mặt trời ngả về chiều. Một thứ giáng đỏ ối chiếu chếch xuống ngang sông. Bố đứng uy-nghi như một thần-tượng ở trước con thuyền mà Cái đương ngồi. Phía sau hai người, nước sông ánh giáng trời rực-rỡ như chảy từ trên mây xuống, và trên mây, vầng tà-dương khuất đúng ngay trên đỉnh chiếc bóng lưng-lưng của Bố, nom đầy một vẻ ghê-sợ lạ-lùng.

Đám người chạy và tới kia liền đứng dừng cả lại để nhìn « một hiện-tượng kỳ-dị ». Họ không hiểu tại sao lại có một « thân cây rỗng lòng » mang từ nguồn nước vô cùng nào tới hai người trời chưa từng có trên mặt đất. Đây là do họ quá tưởng-tượng, và do họ vừa bị một thứ giáng chiếu lạ mắt dọa-nạt thêm. Sự thực.



*Ngoài ra, lão còn đeo một chiếc
sừng châu mòng.*

Bố cũng chỉ là một người. đến với họ để mong làm
thành những cái tổ như là tổ chim. Bố chăm-chú nhìn
xem những ngón chân họ, chứ gã không hề có ý khiêu
chiến vội.

Trong khi ấy, Cái cất giọng lên mà hát :

— Tính... tang.....

Đám người nọ đứng ngẩn ở chân đồi, nghe nàng hát. Nàng hát càng cao, càng to, thì cái lòng ham đánh ham đuổi kẻ lạ của đám người chân đồi càng dịu càng nhạt. Những cái gậy lúc trước giơ lên thì bấy giờ chống xuống đất hoặc giấu ra đằng sau. Người này ngoảnh nhìn người nọ, thì-thăm với nhau, hỏi nhau, rồi lại cười với nhau ra ý thích lắm. Sau cùng, bỗng một người cất tiếng mà hát bắt-chước như Cái. Thế là tất cả cùng hát theo. Đến nỗi những người đàn bà và trẻ con từ đâu đâu cũng kéo nhau ra sau khi điệu hát lớn-lao đã vang lên vì rội vào những vách núi.

Cái lại đổi giọng :

— Tí... u... Tu-u-u... Tí tí... Tí ti... Lí li...

Ơi... ơi... Li...

Nhưng Bó hét ngay lên một điệu hùng-dũng :

— Tàng... tang... Hú-hu-u-u-u... u-u... Hùm..

Hùm... Hú - u - u...

Tất cả đàn ông, đàn bà, và trẻ con lại bắt chước cái giọng hùng-dũng ấy, hòa thành một bản nhạc lớn lao trong buổi chiều mênh-mông. Bó càng nổi một cái oai ghê-gớm, làm cho mọi người hết sợ mà thành ra kính. Họ vừa hát vừa tiến đến gần ven sông, trước con thuyền, tiến một cách mừng-rỡ và đón-rước.

Hình như đã đoán biết cái ý hòa-hảo của họ, Cái

nhảy hai bước lên bờ, đứng cạnh chõng, và hé miệng ra cười, bàn tay giơ lên vẫy gọi bọn kia.

Kẻ đến đầu-tiên là trùm đám dân ấy. Lão đã già, râu tóc bạc phơ, không khoác da thú, mà choàng một tấm chiên tết bằng các thứ lông cánh của loài chim to. Ngoài ra, lão còn đeo một chiếc xừng trâu mộng, ấy là cái tù-và đã thổi lên những tiếng «tu-u-lí-u».

Khi hai bên gặp nhau thì Bố đã kịp nhận thấy bàn chân họ đều có những ngón cái giao nhau. Gã bèn dùng mũi gậy trở vào ngón chân mình rồi lại trở sang ngón chân lão trùm kia cho lão hiểu rõ. Lão trùm gật, ngửa mặt lên cười, và cỡi chiếc sừng trâu mà đang cho Bố.

Nhưng Bố không nhận. Gã tỏ cho lão già biết rằng mình còn trẻ. Trong khi ấy, một lũ con gái đã mang từ đâu tới những giây hoa sặc-sỡ các màu mà tíu-tít buộc vòng vào cổ và đầu Cái. Nàng vui-vẻ nhận phần thưởng đó, rồi cùng bảy con gái cùng hát lăm-răm.

Bố mời lão trùm xuống thuyền, chở ra xa một quãng rồi lại về bờ. Lão già thích lắm. Và cả mọi người đều hoan-hô. Đến lượt họ mời Bố và Cái về động của họ. Thịt nai nướng, thơm phức. Ngồi quanh đồng lửa, họ ăn rất ngon lành. Khi ngọn lửa tàn, thì trời cũng đỏ bóng tối đầy xuống...

Sáng hôm sau, khi Bồ thức giấc, ra ngoài cửa hang, thì tiếng ban đầu mà gã nghe thấy là tiếng muôn chim ca hót véo-von ở khắp các bụi cây. Gã nhìn lên một cành cây gần phía trước mặt. Qua những khóm lá chi-chít, gã nhận rõ một cái tổ chim làm bằng các sợi rác-rười và các lá cỏ khô. Gã bèn ngẫm-ughĩ một chút. Đến lúc quay lại, gã nhìn thấy Cái đang ngồi dưới một cây bách lá che phủ rườm-rà làm thành một vùng bóng rợp ngăn hẳn những tia ánh nắng sớm mai.

Cặp mắt mơ-màng, long-lanh những vẻ tìm-tòi, Bồ đưa xuốt một ngàn cây cao, rồi lại nhìn về cửa hang. Miền này thường nhiều những vách núi không sẵn hốc. Nếu không xảy ra một tai-nạn tàn-phá nào, thì dân số ở đây tất mỗi ngày mỗi đông. Những đàn chim biết làm tổ ở khắp các rừng cây, sao người ta lại không thể làm tổ ở khắp trên mặt đất, cứ gì phải cần có những cái hang đá thiên-nhiên một ngày kia sẽ thiếu?

Thế là Bồ nhất định làm một cái tổ.

Nhưng thời bấy giờ, loài người sống chung với những thú dữ nhan-nhân, tính-mệnh dễ mất như chơi. Ban đêm, muốn cho giấc ngủ được yên-ổn, người ta phải nằm ở trong hang kín, lại lấy đá làm cửa để chắn các giống hùm beo. Vậy nếu thay hang núi bằng một cái tổ như tổ chim, thì tổ ấy cũng phải làm ở trên cây cao để cho thú dữ không thể lura đêm tối mà hại người như ngóc được.

Bắt đầu, Bố chọn một giầy cây ở mé bờ sông, dùng thanh thép của mình mà phạt bớt những cành lá rậm-rạp đi, chỉ để lại những thân cây vững-chãi



Một cái nhà sàn thứ nhất...

như những cái cột lớn có nhiều chạc. Ở trên những chạc ấy, bắc ngang dọc nhiều cành dài để làm sàn, buộc lại cho chắc bởi những giây mây, rồi giải cỏ khô lên làm nệm. Đó tức là cái nhà sàn thứ nhất, mẫu mực của những cái nhà sàn khéo léo hơn mà bây giờ ta còn thấy ở trên miền rừng núi. Mái nhà thì Bố lợp bằng các tàu lá gồi, lá giang, nhưng lợp vụng-về lắm, nghĩa là chỉ túm lại thành một cái nóc nhọn mà dưới thì xòe choãi ra cho kín được khắp sàn, thành hình cái nón chóp. Cũng do đó, mà về sau dân Giao-chỉ làm ra những cái nón lá để che đầu tránh nắng, tránh mưa.

Cái nhà sàn đầu tiên nhỏ quá. Nó chỉ chứa được đến hai người là cùng, và lụp-xụp, ọp-ẹp, cong-cớn như một bộ xương hom. Tuy vậy, vợ chồng Bố cũng lấy làm vui thích lắm. Thường thường họ ngồi ló đầu ra như những con chim, để mà nhìn những con chim bé oắt rủ nhau đến cả gan làm tổ ở mái nhà, làm tổ ở trên cái tổ của loài người.

Nhưng Cái không lấy thế làm phiền. Nàng yêu những con chim bé nhỏ, tiếng hót líu-lo. Nàng bắt chước từng giọng chim một, để cho giọng hát của mình thường có nhiều điệu thay đổi lạ lùng... Trong những ngày Cái chơi với chim để mong-mỏi một đứa con sắp ra đời như một con chim non, thì Bố và những người đàn ông khác họp sức nhau lại tìm cách

làm cho những « cái tổ trên cây » được tốt-đẹp vững-bền hơn.

*
* *

Theo lý lẽ của cuộc đời khoa-học, thì con rồng chỉ là một vật tưởng-tượng của những truyện hoang-đường về thời cổ. Song nhiều nhà khảo-cổ lại nói rằng có-lẽ rồng là một giống thuộc vào những giống vật đời sơ-thủy mà thời-gian đã làm tiêu-diệt mòn-mỏi hết.

Riêng trong sử Việt-nam, rồng đứng một địa-vị quan-trọng. Và đã hơn một lần, có những truyện rồng xuất-hiện, tới nay còn để tên lại cả về lịch-sử lẫn địa-dư, ai cũng từng biết.

Vậy truyện này có một con rồng vàng như những người nước ta thường nhắc đến. Ấy là lần thứ nhất mà bộ-lạc Giao-chỉ đầu tiên thấy một hiện-tượng quái lạ hiện ra ở dưới vòm trời.

Hôm ấy mây kéo u-ám hơn những khi có cơn mưa. Một luồng gió lốc cuốn từ phương đông lại, réo qua rừng cây, làm bật tung cả những mái lều nào buộc không thật kỹ. Mọi người đều chạy ần cả vào hang đá, vì tưởng một trận bão sắp-sửa nổi lên.

Trong khoảnh khắc, từ những tầng mây đen ngòm cuốn qua giãy núi cao chót-vót, bỗng lộ ra những đám nho-nhỏ vàng ánh như nắng hạ. Bỗng được trông thấy

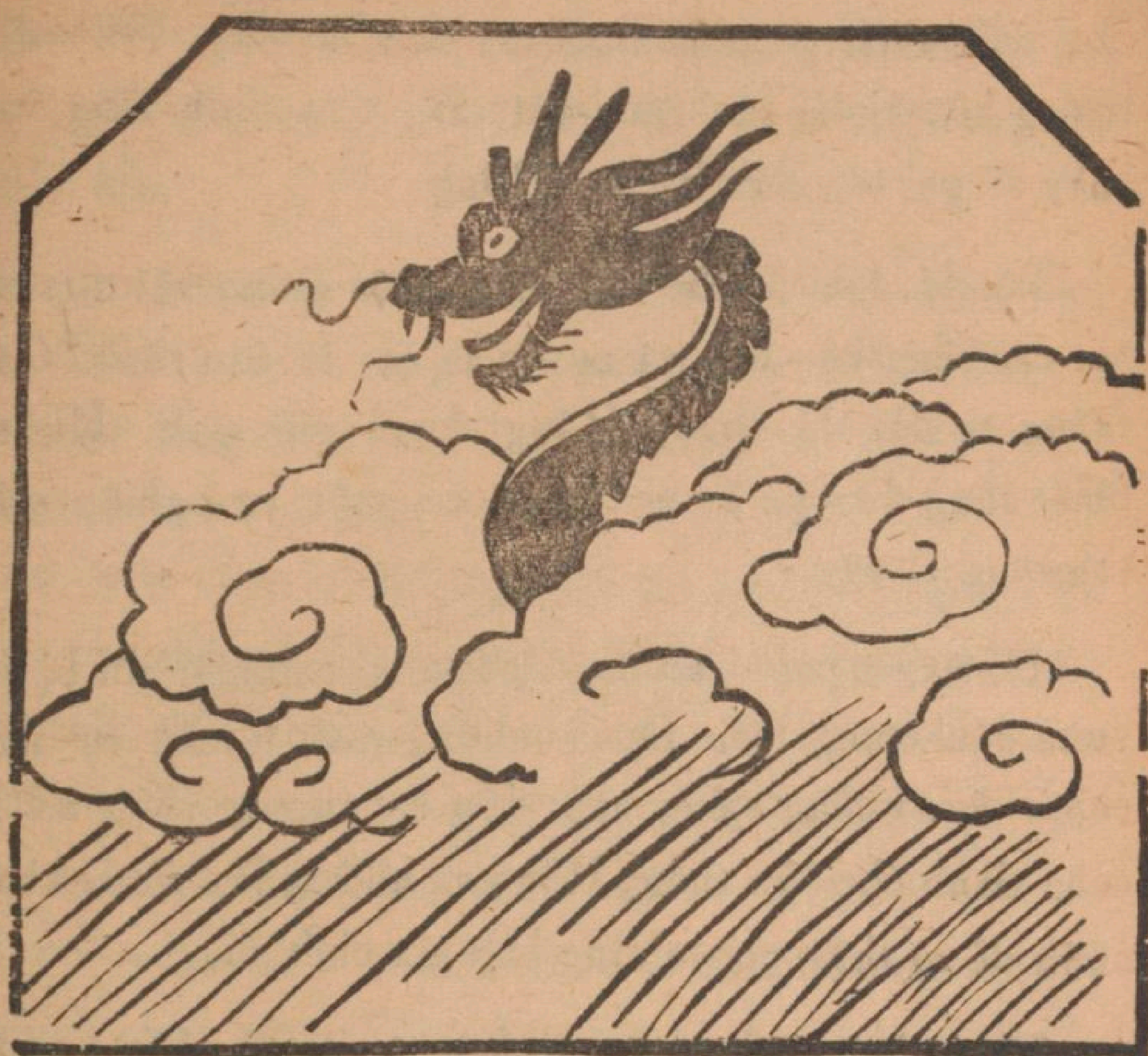
sự lạ đó trước hết mọi người. Những đám vàng to ra và rõ dần những lớp vẩy bóng loáng như vẩy cá. Thế rồi chỉ một cái nháy mắt, một vùng mây bùng giăng, và một cái đầu quái-vật khổng-lồ vươn qua, vụng-vẫy ở lưng trời. Quái-vật có hai cánh và hai sợi râu mép giải ghê-gớm, hai con mắt tròn xoe, đen láy, mũi to và nở, trán gồ, miệng rộng hoác đến mang, nhe ra những chiếc nanh nhọn hoắt trên hàm râu trắng vươn tua-tủa ; lưỡi nó thì cong mà đỏ tía như máu, vẩy như đuôi nheo lấp-lánh ngũ sắc ; mình giống mình trăn uốn từng khúc một, và có bốn chân móng nhọn vương quanh những giải mây cuốn theo đường bay của con vật đó.

Con quái-vật bay qua rất nhanh trên một cơn mưa buốt lạnh. Trong khi ấy, Bô nghe rõ những tiếng kêu của nó lẫn vào tiếng gió găm rít. Thật là một thứ tiếng lạ-lùng, mạnh-mẽ :

— Rồ-ô-ồng ! Rồ-ô ô ô-ồng... ồng !

Một thứ tiếng rống khác hẳn mọi loài và to-lớn hơn cả tiếng hổ, tiếng voi. Người ta cố bấu lấy vách đá, hình như sợ bị cái sức hút ghê-gớm của nó lôi-uốn lên theo mắt.

Nhưng chỉ một thoáng thì mưa tạnh, và con vật dị thường kia đã bay biến vào trong găm mây thẳm,



Và một cái đầu quái vật khổng lồ vươn qua.

không ai còn trông thấy dấu vết gì. Con u-ám đã tan. Trên các mặt lá xanh, chỉ còn đọng những hạt nước trong trong như những hạt ngọc sáng đẹp mà con quái-vật làm rớt xuống.

Bảy giờ không hiểu sao Cái nằm thiếp trên nệm cỏ. Bụng nàng quặn đau. Người ta tưởng rằng con quái-vật kia cuốn khúc bay qua dữ-dội đến nỗi làm cho người đàn bà quẫn-quại. Sự thật, nàng đau đẻ. Chiều hôm ấy, Cái sinh ra đời một đứa con trai bụ-bẫm,

hai mắt xếch về phía đuôi mà đen lay-láy. Nhớ đến tiếng kêu kỳ-dị của quái-vật, Bồ bèn định rằng sau này sẽ gọi tên đứa bé là : Rồng.

Từ đó, loài người biết thêm một giống vật nữa mà vì cái tiếng kêu của nó người ta gọi là con rồng. Con rồng ra đời thì thằng Rồng được giờ sinh. Không biết rằng đứa bé ấy sau này có một sự-nghiệp phi-thường gì vậy ?

Những người đàn ông đi lượm lại các mái gồi bị gió vừa đánh tung lên. Dưới những mái lá cần sự bền-chặt ấy, không riêng một lớp họ nương sống mà là còn dành cho lớp thằng Rồng và những lớp dưới khác nữa để ra thay cho những lớp già chết đi.

Lão trùm trưởng vì cái luật “ già thì chết », một buổi chiều vàng nắng tắt kia, dọn sức để thở nốt hơi cuối cùng.

Trước khi từ-giã cõi đời mãi mãi, lão với Bồ đến đứng trước mặt, và trao cho gã cái sừng trâu mộng mà trước kia đã có lần gã từ chối không chịu nhận.

Nhưng lần này chàng nhận vì theo cái lệ không thể sai được của dân [động] ấy. Người trùm này chết đi thì giao lại cái sừng còi hiệu cho một người nào khác xứng-đáng lên lĩnh chức trùm đó. Bồ phải bằng lòng, và hơn thế, gã rất vui mừng thấy mọi người đối với

gã có chiều yêu-mến dưới một làn không-khí chẳng hề tanh những máu đồng-loại như là ở các động hung-dữ trước kia.

Duy có một sự này hơi ngạc-nhiên là lão trùm giao cho Bố cái tù-và cùng với một chiếc chân chim trĩ khô đeo lưng-lẳng kèm theo. Ta đọc sử, đã biết thời cổ nước ta có sứ đem chim bạch-trĩ sang cống nước Tàu. Vậy chim trĩ là của hiếm và quý ở nước ta. Bấy giờ, chỉ những trùm trưởng mới đeo đôi chân trĩ khô làm dấu hiệu vẻ-vang. Nhưng sao lão trùm chỉ có một chiếc ? Một mình bóng cũ chột phớt qua trước mặt Bố. Gã nhớ lại hồi nhỏ ở bên cạnh một người đàn-bà. Người «đàn-bà hiền-lành xưa» thường vẫn lấy cho gã nghịch chơi một chiếc chân trĩ khô. Có lẽ chiếc ấy với chiếc của lão trùm là một đôi đã cắt ra ở một con chim mà thôi vậy.

Việc đó có thể đúng. Là vì nếu ai ở cùng động mà tò-mò thì sẽ nhận thấy khuôn mặt của lão trùm cùng với khuôn mặt của Bố hao hao giống nhau.

Tuy nhiên, lão già đã chế: . Ở về cái thời ăn lông ở lỗ, những chuyện xiêu-rạt lạc loài như thế là thường.

Bố cũng không tìm nhớ gì thêm nữa. Gã đưa cái sừng lên miệng mà thối một hiệu-lệnh đầu tiên của cuộc đời làm trùm một bộ-lạc thật là Giao-chỉ. Hiệu-

lệnh ấy báo tin lão trùm đã về trời. Tất cả sẽ họp lại để đưa xác lão đến một cái hốc núi vắng-vẻ nào đó mà đặt lão an-nghỉ cái giấc ngàn năm dưới một tấm nắp đá dầy kín lên. Họ không theo tục hỏa-thiêu như các bộ-lạc khác...

...Thế rồi, dưới lều gianh, thằng Rềng nhón dần. Cái tiếng gọi đầu tiên của nó là theo mẹ mà gọi Bố là «bố», và theo cha mà gọi Cái là «cái», — hai tiếng mà người Giao-chỉ xưa đã bắt chước Rềng một cách tôn-kính để gọi cha mẹ mình. Hiện giờ ở ít nhiều vùng thôn-dã, người ta vẫn còn dùng đến hai chữ đó.

THÁM-TÁM

PHU TRƯỞNG TRUYỀN BÁ

ÔNG THẮNG VIỆT

TIỂU-THUYẾT DÀI CỦA LÊ VĂN-TRƯỜNG

(Xem từ số 82)

MỢ VIỆT xem xong bức thư liền ôm chăm lấy VIỆT. VIỆT tưởng chừng trái-tim như vỡ, rú lên :

— Của cậu đấy à ?

— Không. Của ông. Ông bảo mấy hôm nữa ông ra đón mợ con mình về quê ăn tết.

Sự mừng lúc ấy làm cho VIỆT tức. VIỆT càng tức vì VIỆT nhớ lại thì từ ngày có VIỆT, cậu VIỆT và mợ VIỆT ông chỉ ra có một lần. Và lần ấy, ông lại đánh cậu của VIỆT, ông chửi mợ của VIỆT, rồi ông đập hết đồ đạc ông đi. Ông đi rồi thì cậu mợ VIỆT ôm nhau khóc.

Những truyện ấy là những truyện của người nhớn, và hồi ấy VIỆT cũng còn bé, VIỆT chẳng hiểu gì, nhưng VIỆT thấy rằng VIỆT không yêu ông mấy, bởi vì ông không yêu cậu mợ của VIỆT.

Từ đấy, không bao giờ ông ra, mà cũng không bao giờ viết thư, mặc dầu tháng nào, mợ VIỆT cũng gửi một bức thư về. VIỆT còn khó chịu vì hồi còn cậu VIỆT, bao giờ cậu VIỆT cũng để cho mợ VIỆT ăn tết một mình với VIỆT, vì cậu VIỆT phải về quê ăn tết với ông. Mà mỗi lần cậu VIỆT ra thì mặt cứ buồn rầu, buồn dĩ, rồi cậu mợ VIỆT thì thăm nhiều truyện lắm. Dẫu rằng VIỆT không nghe tiếng, nhưng VIỆT cũng sờ chừng rằng những truyện không vui.

Việt đoán rằng ông phải ghét cậu mợ của Việt lắm, nhưng lạ một điều là cậu mợ Việt thì hình như không ghét ông. Việt nhớ cái hôm cậu Việt bị bắt, tay đã bị xích, cậu Việt còn vái cái ảnh ông mấy vái rồi mới để cho người ta kéo đi. Cái ảnh ấy, mợ Việt quý trọng lắm. Bao giờ nó cũng được treo ở một chỗ tốt nhất trong nhà, ở ngay trên cái ảnh của cậu Việt. Thăng Nam là vua con ở trong nhà, muốn gì mợ Việt cũng chiều, phá cái gì, mợ Việt cũng để yên, nhưng nếu nó mang cái ảnh của ông xuống chơi thì y như nó bị đánh. It nhất cũng là một cái tát kèm theo một câu mắng :

— Con nhà mất dạy, sao mày dám đem ảnh của ông chơi như một thứ đồ chơi.

Việt cũng hiểu là cậu mợ Việt kính và sợ ông lắm, nhưng tại sao ông lại đánh chửi cậu mợ của Việt, và lúc cậu Việt bị bắt, mợ Việt nghèo quá đều phải bán hết cả quần áo và đồ đạc, ông cũng không ra thăm hỏi và giúp đỡ gì cả.

Việt thấy mợ Việt được tin ông đón về ăn Tết mà mừng thì Việt rất không bằng lòng. Việt sịu ngay mặt xuống :

— Con không về ăn tết với ông đâu. Con...

Việt chưa nói hết thì mợ Việt đã chọn mặt rồi vội vàng bịt miệng Việt lại :

— Chết, con nói thế, nhớ cậu con mà biết thì cậu con sẽ giận con.

Cứ một câu : « cậu giận » cũng đủ làm cho Việt phải hối hận, huống hồ mợ Việt lại còn nói thêm :

— Ông để ra cậu con cũng như cậu con để ra con. Từ giờ con không được nói thế, nghe không ? Ông bao giờ con cũng phải nghe cũng như cậu con bảo con vậy. Trước kia ông giận cậu mợ không cho về

quê ăn tết thì không nói làm gì, chứ bây giờ ông đã thương ra đón về thì phải về.

Việt muốn biết cái có tại làm sao ông lại có thể giận cậu mợ Việt.

— Tại sao ông lại giận hờ mợ ?

Mợ Việt ngẫm nghĩ một lát lâu hình như là một việc khó nói lắm :

— Tại ông không bằng lòng cho cậu lấy mợ mà cậu cứ lấy chứ sao ?

Việt lại thấy tức :

— Tại làm sao ông lại không cho cậu lấy mợ ?

Mợ Việt lại nghĩ, nghĩ lâu hơn lần trước :

— Nhưng việc ấy là việc người nhớn, con không biết đâu, đừng hỏi. Mợ chỉ dạy con, hễ ông ra thì phải ngoan ngoãn, ông bảo gì phải nghe, nói với ông phải chắp tay, phải thưa, phải gửi. Và thứ nhất phải yêu ông, sợ ông nghe không ?

Thằng Việt thấy không muốn yêu và cũng không muốn sợ, nó còn ngần ngừ chưa trả lời thì mợ nó đã lại nói :

— Cậu con yêu ông lắm. Nếu cậu con mà biết con không kính trọng và yêu ông, thì cậu con sẽ buồn lắm.

Cậu ấy có cái bí quyết biến đổi tư tưởng của nó và giải những điều luận lực ở lòng nó :

— Con sẽ yêu ông, con sẽ sợ ông. Nhưng ông có yêu con không nhỉ ?

— Tại làm sao ông không yêu ? Con là con của cậu kia mà.

— Thế thì ông cũng yêu cậu chứ, mợ nhỉ.

— Yêu lắm chứ, ông chỉ có một mình cậu là con gái.

— Thế làm sao ông lại đánh cậu ?

— À, thế tại làm sao mợ yêu con mà có khi mợ cũng đánh con !...

Thằng Việt đã hiểu hết cả rồi. Nó vội vàng chạy vào ngõ Sơn-Nam gọi thằng Nam. Nó lôi thằng Nam ra một chỗ vắng rồi dí tai :

— Chúng mình sắp được về quê ăn tết với ông, mày ạ.

Thằng Nam lắc lư cái đầu :

— Không, em ăn tết ở đây. Ở đây vui hơn. Em không thích ông...

Thằng Việt vội vàng bịt miệng em lại như lúc nãy mợ nó đã bịt miệng nó :

— Ấy chết, mày đừng nói thế, mợ nghe tiếng mợ giận đấy.

*
* *

Chương thứ hai

Cụ tú Đông có một bộ râu dài và đẹp lắm. Từ ngày thời thế đổi thay, chữ nho không đặc dụng, cụ chỉ vuốt râu thở dài. Và ngâm thơ, và uống, rượu, và uống trà tầu.

Bộ râu cụ xưa kia đen nháy, ngày nay đã trắng như cước. Từ lúc râu cụ đen cho đến khi râu cụ trắng, đời đã có bao nhiêu cuộc đổi thay, duy có lòng cụ là không đổi. Cụ sẵn một niềm thờ phụng những nề nếp xưa mà cụ cho là đẹp nhất, phải nhất.

Cụ nhất định bắt con giai học cái chữ nho, chỉ học chữ nho thôi, nhưng cụ bà lại nghĩ khác cụ. Vì thế năm mười bốn tuổi, sau khi đã thông tứ thư ngũ kinh và làm nổi văn sách, cậu thằng Việt mới được ra Hanoi học chữ Tây. Cậu thằng Việt học chữ Tây

(Kỳ sau sẽ tiếp)

Tiểu-Thuyết Thứ Bảy in giấy giầy, tranh vẽ đẹp, bài vở hay. Thật là một tuần báo văn chương quý giá. Nhiều truyện ngắn, có xã - luận, khảo - cứu và hai tiểu - thuyết dài « Trận đời » của Lê văn Trương và « Bến cũ » của Vũ Bằng. Nhiều trang. Giá rẻ : 40 xu.

CHUYỆN VUI

Xin đánh 40 roi

Ngày xưa, một ông vua xứ Y-pha-nho hứa với nhân dân ở miền Burgoo là nơi mới bị giặc tàn phá rằng hễ ai đến điện ngài sẽ cho tiền bạc mà tiêu.

Hôm sau, dân kéo đến điện nhà vua đông lắm. Nhưng anh gác cửa bắt phải chia đôi số tiền vua cho, anh mới cho vào.

Trong đám dân có anh Cardero thấy vậy tức quá, song cũng cứ hứa bừa với anh gác cửa rồi đi vào triều, quỳ dưới chân vua mà tâu :

— « Muôn tâu bệ-hạ, xin bệ hạ truyền đánh chúng con mỗi đứa 40 roi, chứ đừng cho gì cả.

Vua nghe lấy làm lạ, hỏi :

— « Cardero, sao người lại tâu như vậy ? »

— « Muôn tâu bệ-hạ ; vì anh gác cửa đòi chúng con phải chia đôi tiền với anh, anh mới cho chúng con vào yết kiến thánh hoàng nên chúng con xin đánh 40 roi để xem anh ấy có đòi chia nữa không ? »

Vua tức cười, cho Cardero rất nhiều tiền bạc và ra lệnh đuổi anh gác cửa đòi chia tiền kia.

TUÔNG-VÂN

TRANH MỘT NÉT



Sư gõ mõ

BẠN TƯỞNG BẠN KHỎE À ? TÀI À ?

Bạn tự phụ rằng mình khỏe lắm. Bạn hay thích « trưng » những bắp thịt rắn chắc với mọi người ; lắm khi, bạn vênh vênh vào vào, tưởng là mình khỏe nhất.

Loại người chúng ta thì không nói làm gì rồi ; ta hãy nói về loài vật !

Sức bạn đã thấm vào đâu với một con bọ ?

Một con ốc sên (ta đã có câu yếu như sên) có thể nhấc nổi chín trăm lần sức mình

mình nó ; bạn hãy thử làm theo nó : liệu sức bạn có thể vác nổi 70 tấn — 70 tấn thôi ! — không ?

— Bạn tự hào có đôi mắt sáng ?

Ti màu bánh bằng dầu cái đánh ghim, bạn nhận ra cữ₃ khó... chứ một con chim bay cao 100 thước trên đầu ta sẽ tìm thấy.. dễ như chơi.

Một nhà kiến-trúc-sư, đã xây ra những ngôi nhà chọc trời đồ xô ở bên Mỹ vẫn không thể so sánh được với những con mối cánh đã xây dựng được những « lâu đài » 50 lần cao hơn.

Kết luận ; ta phải nên nhũn nhận.

LAN-TRÂN

Thử làm chơi

TRÔNG THẤY XƯƠNG BÀN TAY

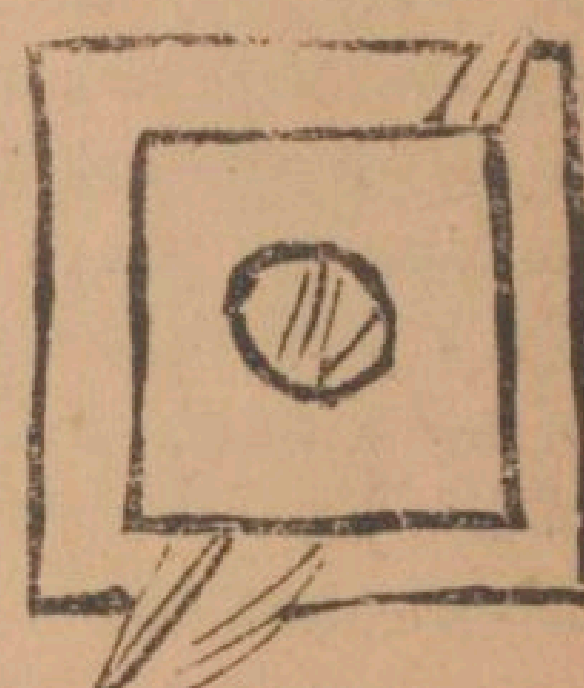
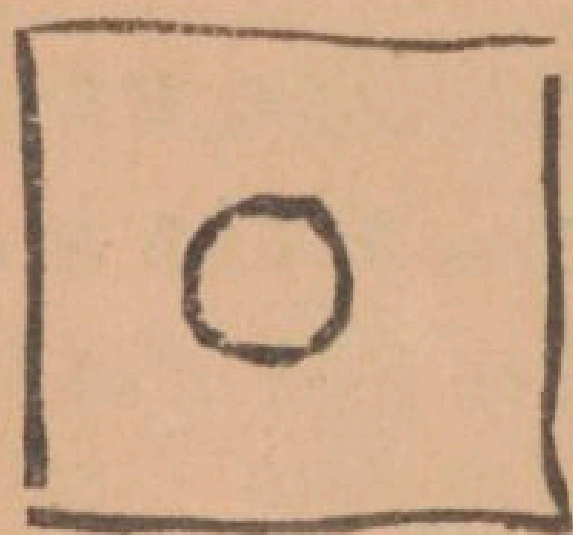
Các bạn thường nghe thấy nói ai gãy chân, gãy tay, đau phồi v.. v... phải đi chiếu điện (rayon X).

Vậy tôi hiến các bạn một cách làm một cái máy rất đơn sơ để bạn có thể nom thấy xương bàn tay.

Bạn lấy một miếng bìa khoét một lỗ đường kính (diamètre) độ 5mm. Bạn lấy một chiếc lông gà hay lông ngỗng trắng, rửa sạch sẽ, lau khô. Rồi bạn dán cái lông ngỗng đó lên trên cái lỗ ở miếng bìa kia. Đoạn các bạn lấy một miếng giấy có lỗ như miếng bìa trên kia mà dán đè lên lông gà, cho lông khỏi rơi. Máy đã làm xong rồi đó.

Bạn đứng vào một chỗ tối mà ngánh mặt ra chỗ sáng, để áp lỗ có lông gà vào một mắt, mắt kia nhắm lại, giơ thẳng bàn tay, xòe cả năm ngón ra trước máy. Tức thì các bạn sẽ không nom thấy thịt mà chỉ thấy lờ mờ hình xương ngón tay.

VŨ NGỌC AN



Miếng bìa có lỗ Dán đè lông gà lên trên lỗ. Dán tờ giấy nữa đè lên lông gà.

VỖ' ỐC

	1	2	3	H
1				
2				
3				
H				

Ngang. — 1 — Chữ đầu của tên một nước ngày xưa đã đi lẩn, phá sang tận Âu-Châu.

2 — Tiếng kêu của con lợn. Một giống vật dữ tợn trên rừng. 3 — Chán.

4 — Chữ đầu của tên một vị chúa trên cung trăng.

Dọc. — 1 — Họ một dòng vua bên Tàu.

2 — Có cháu rồi. Tiếng reo mừng. 3 — Không bận rộn.

4 — Một phần trong một chiếc ổ.

ĐỌC T. B. NÊN BIẾT

VÌ DÂN THIẾU TÈM

Muốn tránh sự phiền phức ấy, các bạn nên biết qua thể lệ về cách gửi bài đăng báo khác cách gửi thư thể nào, và các bạn lại có thể theo như bảng kê dưới đây dán tem các bài bạn gửi, không cần dùng đến cân.

Bài đăng báo không bao giờ được đề bức thư vào trong, hoặc chỉ viết một vài chữ có tính cách như bức thư. Ví dụ : « Xin quý báo làm ơn đăng cho... ». Bài đăng báo ấy sẽ bị tính giá đắt như giá tiền gửi thư.

Cách gửi thư.— Bạn có thể dán kín phong bì, hoặc bỏ ngỏ tùy ý, và bao giờ cũng nên đề địa chỉ của bạn, để tránh sự thất lạc. Giá tiền gửi thư đắt hơn giá tiền gửi bài đăng báo.

Các bạn khi gửi đơn dự thi, hoặc gửi thư về một việc gì khác cho ông Chánh các công-sở đều phải dán đủ tem. Muốn cẩn thận hơn, nên nhờ sở Bru-Điện cân lại cho, hoặc gửi bảo đảm (recommandée). Nhiều bạn sợ ý một tí đề đến nỗi quá kỳ hạn, không được dự thi. Thư dán thiếu tem gửi cho các công sở bao giờ cũng bị gửi trả lại, nếu có địa chỉ người gửi.

Bảng kê giá tiền gửi thư, và bài đăng báo

Số cân	Giá tiền		Phong bì và sổ giấy (thủ giấy trung bình không giấy lăm) có thể gửi	
	Gửi thư	Bài đăng báo	Phong bì và giấy có tập giấy học trò	Phong bì và giấy cỡ vở nhỏ đóng sẵn
10gr	0\$06	0\$05	1 phong bì và 3/4 1 tờ feuille double	1 phong bì và 1 tờ feuille double
20	0.16	0.05	1 — 2 tờ rời	1 — 3 tờ
50	0.20	0.07	1 — 7 tờ	1 — 8 tờ
100	0.30	0.12	1 — 14 tờ	1 — 16 tờ
200	0.40	0.20	1 — 28 tờ	1 — 34 tờ
300	0.50	0.25	1 — 45 tờ	1 — 54 tờ
400	0.60	0.34	1 — 61 tờ	1 — 74 tờ
500	0.70	0.40	1 — 75 tờ	1 — 94 tờ
1kg.	0.90	0.60	1 — 150 tờ	1 — 180 tờ

NÊN NHỚ

1 phong bì gửi thư nặng	4 grs tới 5 grs.
1 phong bì to	5 grs — 10 grs.
1 phong bì thật to hoặc tờ giấy bọc ngoài nặng	10 grs — 20 grs.
1 tờ giấy feuille double (giấy học trò) nặng	6 grs — 7 grs.
1 tờ giấy feuille double (vỏ nhỏ đóng sẵn)	5 grs — 6 grs.

Từ 100 grs trở đi dùng phong bì 10 grs.

NAM-SON

THƯ' CỦA EM

Truyện của VI-SON

Bác Nhiêu gái vừa dắt thằng cu tự ngoài cổng xóm, vừa tíu tíu gọi chồng :

— Này thầy cái đi ra cầm lấy thư.

Bác Nhiêu giai ló đầu ra gắt :

— Thư của ai thế ? Sao không hỏi người ta. Ngộ nhớ giấy má gì thì làm sao ?

Thấy chồng cau mày, bác Nhiêu gái đàn hòa :

— Tôi cũng quên khuấy mất. Chắc là lại của chú hai chứ gì !

Chú hai là anh cu Tèo, em bác Nhiêu. Tèo đi phu mộ Nam-kỳ đã hơn năm nay. Tháng tháng, anh gửi một lá thư về thăm vợ chồng bác

Nhiêu và thỉnh thoảng lại gửi biểu vợ chồng anh dăm ba đồng đề đồ tết và đóng việc làng. Mỗi lần, có thư của em, là cả làng biết tin. Vì chưng, bác Nhiêu không biết chữ. Ngày xưa, ông cụ phó chỉ truyền cho bác nghề đi cạo và mua cho bác cái « nhiều », gọi là một chút danh phận trong làng. Cả anh cụ Tèo cũng vậy. Không biết anh ta vào đấy học hỏi ra sao, chứ ngày ở nhà, anh ta chưa sò đến quyền sách.

Bởi vậy, cứ người phu trạm đến đưa thư, là bác Nhiêu tong tả đến dâng cụ Bá, nhờ cậu Sinh. Sinh là con út cụ Bá. Cả làng chỉ mới có một mình cậu học đến lớp ba còn lại trẻ, con ông lý, ông thơ, mới học có hết văn bằng. Mỗi lần đọc thư, cậu lại được một hào, lắm khi hai hào ăn quà.

Nhưng, lần này, biết nhờ ai đây. Hết nghỉ hè, cậu vừa lên tỉnh học. Chẳng lẽ lại đến quấy quả ông lý. Bác ngần ngừ...

Kỳ sau có mục :

**Ở ĐÂU ? TẠI SAO ?
AI ? THẾ NÀO ?**

DỒ EM

Em ơi, hãy nín ngay em,
Sớm mai chị rắt ra xem hội chùa.
Hay em ăn bánh, chị mua.
Nín ngay, em kéo kềm thua bạn bè
Đẹp gì cái thói « ngủ nhè »,
Kìa em ! Sao chẳng chịu nghe chị rồi.
Nín ngay kéo chúng bạn cười,
Nín ngay, kéo lát nữa rồi thày la.

Kia, em trông, ở sau nhà
Có ông « ba bị » không 'ha thằng hờn...

ĐÀO-THIỆP

Cái thư đề đến gần nửa tháng.
Cho đến một hôm chủ nhật, em họ
bác là Diêm ở với cụ Tham ngoài lĩnh
kéo xe cho cụ Tham về làng lấy thóc
ruộng. Bác liền nhờ Diêm đọc giúp.
Hình như Diêm mới học. Anh đọc
vấp-vấp và ngọng ngịu như đứa trẻ tập
nói. Riêng bác Nhiều không nhận
thấy : Bác chăm chú nghe và khi
Diêm đọc hết, bác lại nèo xin đọc cho
nghe lần thứ hai..

Ba hôm sau, bác lên tỉnh
mua một quyển võ lòng. Bác
giấu kín trong bọc. Sáng sáng,
bác ra đình, nghe lỏm ông
giáo dạy tại trẻ con rồi về
cặm cùi học mò. Và, mỗi lần
nghĩ đến bức thư của em, bác
lại làm bầm :

Được, đề bao giờ thằng
cụ nó lớn, phải cho nó đi học
mới được. Chứ dốt thế này,
thật cực hơn người mù.

VI SƠN

TIN TỨC TRUYỀN BÁ

Bạn Đỗ Quốc Ân.—Ngày
hè, chớ nên bắn chim,
Bày ra cái trò chơi ấy
làm gì.

Bạn Mai Văn Hải.—Hai
chúng ta, không đàng,

Bạn Hồng Vân. 25 trang
— Không trả lại bản thảo
— Đã có người viết rồi.

Em Bình Hải dương,
Gửi truyện nhỏ. Giờ có
mất. Viết chưa được.

Bạn Thanh Tuyền.—Củ
khoai tội ác đã nhận
được.

Các bạn Lê Te, Dương
Hiền, Lan têng.—Cám ơn
các bạn.

Em Minh Nghĩa. — Sẽ
trộn và đăng 1, 2. Nhưng
đừng dục.

Các bạn Văn Nhân, Kiều
Xương, Neithahnot Lý
quang Xin. — Đã nhận
được. Cám ơn.

Bạn Ngọc Tấn—« Vì vợ
trả thù » không hợp với
T. B.

Bạn Nguyễn v.Ấu.—Cần
phải gắng công lắm.

GIẢI LỜI VỖ ÓC

M	O	N	G
I	N	H	O
N	G	A	N
H	A	N	G

MỚI XUẤT BẢN

NHÀ VĂN HIỆN ĐẠI

Quyển II — của VŨ NGỌC-PHAN

Gần 300 trang — 14 bức ảnh

Bản thường **2\$50** — Bản giấy lụa dỏ **10\$**
trong « **Tu sách Tao Đàn** »

Đã bắt đầu in quyển III

MỚI IN LẠI

CHINH PHU

NGÂM KHÚC DẪN GIẢI

của NGUYỄN DŨ - MỤC — Giá bán : 0\$80

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phong ngứa sưng hàn, ngăn
ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có
sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi
các chứng bệnh vặt xảy đến bất kỳ. Dầu Đại-Quang
là một món vật báu để hộ thân, rất có công hiệu.

Xin nhớ nhãn con Bướm
hiệu Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.
23, Phố hàng Ngang, Hanoi, giá mỗi 80\$